

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày: 18/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Bà: **Nguyễn Thị Ba**.

2/ Ông: **Nguyễn Tất Ái**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Bà **Lê Phương Hồng Liên** - KSV.

Ngày 18/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 13/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ ngày 29/10/2021 đối với bị cáo:

Phan Trường P, sinh 1988.

- Nơi cư trú: Số 6E6 Học Lạc, phường A, TP B, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không. – Trình độ học vấn: 12/12.

- Con ông Phan Văn H, sinh 1968 và bà Võ Thị Ngọc T, sinh 1968.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Lưu Lạc, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang ..

*Người bị hại: Công ty TNHH MTV Tân Lập Thành.

Đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Hữu Th, sinh 1963.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Tấn D, sinh 1991.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 2/12 Nguyễn Văn Nguyễn, phường C, TP B, Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Văn T1, sinh 1978.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 34C Lê Lợi, phường D, TP B, Tiền Giang.

2/ Dương Tấn C, sinh 1989.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp Bình Phong, xã E, TP B, Tiền Giang.

3/ Võ Thị Ngọc T, sinh 1968.(có mặt)

Nơi cư trú: Số 6E6 Học Lạc, phường A, TP B, Tiền Giang.

*Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh 1982.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân Phú 1, xã E, H.F, Tiền Giang.

2/ Nguyễn Quốc Th, sinh 1990.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 9/6 Phan Thanh Giản, phường A, TP B, Tiền Giang.

3/ Trần Anh H, sinh 1986.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 8/8C Hoàng Hoa Thám, phường A, TP B, Tiền Giang.

4/ Phan Văn H, sinh 1680.(có mặt)

Nơi cư trú: Số 6E6 Học Lạc, phường A, TP B, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 10/10/2020, Phan Trường P được gia đình đưa đến Công ty TNHH MTV Tân Lập Thành (Công ty Tân Lập Thành) tại số 02/12 đường Nguyễn Văn Nguyễn, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm tài xế xe trung chuyển, đây là ngày đầu tiên Phúc đi làm nhưng do công việc không phù hợp nên Phúc chỉ làm được buổi sáng và xin nghỉ. Khoảng 11 giờ cùng ngày Phúc nhận hồ sơ ra về, khi đi ngang bãi giữ xe của Công ty, Phúc phát hiện xe mô tô AirBlade màu trắng - đỏ - đen, biển số 63B9-100.07 của anh Trần Văn T1 gửi tại đây để đi xe khách của công ty, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm xe đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, Phúc liền đi uống cà phê gần đó. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Phúc đi bộ vào bãi giữ xe lên lút dẫn xe mô tô biển số 63B9-100.07 ra khỏi nhà xe rồi nổ máy xe chạy đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phúc điều khiển xe trộm được đến nhà Dương Tấn C nhờ chỉ chỗ cầm xe. Công dẫn Phúc đến tiệm game bắn cá tại Phường 3, thành phố Mỹ Tho gặp Nguyễn Quốc Th nhờ cầm xe, Thanh đem xe đi cầm cho Trần Anh H với số tiền 5.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Phúc đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với anh Trần Văn T1, khi đi xe khách trở về phát hiện mất xe nên trình báo Công an Phường 8. Đến ngày 11/10/2020, khi Phúc biết hành vi phạm tội của mình đã bị Công an phát hiện nên Phúc gọi điện thoại nhờ mẹ ruột là bà Võ Thị Ngọc T liên lạc với Công nhờ chuộc lại xe mô tô, sau đó Công, Thanh gặp Huy chuộc lại xe đem về đưa cho bà Trần. Sau khi nhận xe, bà Trần tự nguyện đem đến Công an Phường 8, thành phố Mỹ Tho giao nộp.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu AirBlade màu trắng - đỏ - đen, biển số 63B9-100.07, số khung 110AP0094144, số máy 10APE0094144 trị giá 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu trắng - đỏ - đen, biển số 63B9-100.07 cho chủ sở hữu là anh Trần Văn T1, anh Tý nhận lại xe không yêu cầu gì khác.

Quá trình Phan Trường P thực hiện tội phạm, bị camera tại bãi giữ xe của công ty Tân Lập Thành ghi lại (cơ quan điều tra đã thu giữ chuyển trong hồ sơ vụ án).

Trong quá trình điều tra, gia đình bị can Phan Trường P cung cấp Sổ khám bệnh Phúc có điều trị tại Bệnh viện tâm thần thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan điều tra đã

tiến hành trưng cầu. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 204 ngày 19/3/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Phan Trường P:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn phân liệt cảm xúc không biệt định (F25.9-ICD.10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án, đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra còn xác định, khi Phúc gọi điện thoại cho bà Võ Thị Ngọc T thì Phúc nói cầm xe 10.000.000 đồng, đồng thời Phúc dặn Công cũng nói như vậy khi gặp bà Trần. Theo Phúc khai, mục đích để Phúc lấy số tiền 5.000.000 đồng chênh lệch tiêu xài cá nhân. Sau khi, Công và Thanh chuộc lại xe đem về thì bà Trần đã đưa cho Công 10.000.000 đồng, Công đưa cho Quốc 5.000.000 đồng để trả tiền chuộc xe cho Huy; còn lại 5.000.000 đồng Công giữ và mượn của Phúc để tiêu xài, hiện Công chưa trả tiền cho Phúc. Mặc dù, bà Trần không yêu cầu Phúc trả lại số tiền 10.000.000 đồng nhưng nhận thấy Phúc có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền chênh lệch 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với anh Dương Tấn C, Nguyễn Quốc Th là người đi cầm xe dùm Phúc và anh Trần Anh H nhận cầm xe của Phúc. Tuy nhiên anh Công, Thanh, Huy không biết tài sản trên do Phúc phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSMT ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phan Trường P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Trường P phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 02 - 2,5 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đã giao trả tài sản cho người bị hại và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo các tình tiết như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi khi phạm tội theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm cải tạo trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra TP Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phan Trường P đã khai nhận: Bị cáo là người lấy trộm xe mô tô AirBlade màu trắng - đỏ - đen, biển số 63B9-100.07 của anh Trần Văn T1 gửi tại công ty Tân Lập Thành trên địa bàn phường C, TP B vào ngày 10/10/2020. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trường P phạm tội Trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 69.000.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lấy trộm tài sản, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, tuy bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn biết được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, khi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử dưới khung hình phạt. Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Từ những nhận định trên:

- Ý kiến phân tích và đề nghị của người bào chữa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần nhận định nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1] Tuyên bố bị cáo Phan Trường P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phan Trường P **01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3] Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Trường P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TPMT
- Chi cục THADS.TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng